

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/DS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà LêH Xuyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 05 N 2022 về việc: “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 07 N 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2022/QĐST-DS ngày 25/7/2022.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh N 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Bùi Trung H, sinh N 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé N trình bày: Do quen biết làm chung thấy hoàn cảnh của ông H có khó khăn nên ngày 28/1/2021 bà N đã cho ôngH vay 50.000.000đ để chi tiêu và khi vay có làm biên nhận, ông H có ký nhận vay tiền, không thỏa thuận thời gian trả chỉ khi nào bà cần thì báo trước, trước đây bà N khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho bà 50.000.000đ và yêu cầu tính lãi tại

phiên tòa bà yêu cầu ông H trả cho bà 30.000.000đ còn 20.000.000đ thì bà cần trừ nợ sang cho bạn ôngH bà không yêu cầu trả 20.000.000đ cho bà và xin rút lại không yêu cầu tính lãi .

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ đương sự ôngH theo quy định pháp luật nhưng ôngH đều không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận ý kiến của ông H được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bé N làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Bùi Trung H; địa chỉ: Hòa Phú, xã Định Thành phải trả cho bà 30.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự N 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Trung H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng bà Tư vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H.

[2] Về nội dung: Bà N khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho bà N 30.000.000đ tiền vay chưa trả và không yêu cầu tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo biên nhận, ông H có ký giấy thừa nhận có vay tiền của bà N số tiền 50.000.000đ bà yêu cầu ông H trả cho bà 30.000.000đ còn 20.000.000đ thì bà cần trừ nợ sang cho bạn ông H bà không yêu cầu trả 20.000.000đ cho bà. Như vậy, giữa bà N và ông H có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ôngH phải trả cho bà 30.000.000đ còn thiếu và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà N yêu cầu ông H phải trả số tiền còn thiếu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy, buộc ông H phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu 30.000.000đ cho bà N là có cơ sở.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa bà N xin rút lại yêu cầu tính lãi nên đình chỉ phần yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà N nên ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 428, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé N.

Ông Bùi Trung H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bé N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà N đối với số tiền 20.000.000đ và đình chỉ yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Ông Bùi Trung H phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bé N được nhận lại 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009241 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đinh Thị Thu Hằng